

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 19-11-2020
V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Xuân Thanh

Ông Phạm Bá Xanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị S, sinh năm 1976;

Địa chỉ cư trú: Xóm Đ, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Vương Đình T, sinh năm 1974;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Xóm Đ, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An;

Địa chỉ cư trú hiện tại: Vương Quốc Anh; vắng mặt tại phiên tòa lần thứ ba.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn Chị Dương Thị S trình bày:

Chị và Anh Vương Đình T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An vào ngày 27 tháng 9 năm 1997. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại Xóm Đ, xã

H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Nhưng do cuộc sống gia đình khó khăn nên anh T đi xuất khẩu lao động sang Vương quốc Anh đến nay khoảng 14 năm chưa về Việt Nam. Một số năm gần đây, vợ chồng không còn liên lạc, hỏi thăm nhau. Cuộc sống vợ chồng không còn thấu hiểu, chia sẻ. Chị nhận thấy cuộc hôn nhân không còn hòa hợp, hai bên không có tiếng nói chung, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, cuộc sống vợ chồng không thể duy trì nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Vương Đình T.

Về con chung: Chị và Anh Vương Đình T có 01 con chung là Vương Thị Hà Ph, sinh ngày 16/5/1998. Hiện con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Anh Vương Đình T, hiện đang ở Vương quốc Anh nhưng không rõ địa chỉ:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã tổng đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng qua thân nhân của Anh Vương Đình T là ông Vương Đình V (bố đẻ của anh T) đến lần thứ hai mà thân nhân của anh T cũng không cung cấp địa chỉ của anh T tại Vương quốc Anh cho Tòa án biết. Đồng thời cho đến nay, anh T cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ và xét xử vụ án vắng mặt các đương sự bảo đảm tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản và Công văn “Yêu cầu cung cấp địa chỉ của anh T” cho ông Vương Đình V (bố đẻ của anh T) nhưng ông Vinh không cung cấp địa chỉ cư trú của anh T ở Vương quốc Anh cho Tòa án biết. Việc Anh Vương Đình T vắng mặt được xác định là cố tình giấu địa chỉ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của Chị Dương Thị S, cho Chị S được ly hôn với Anh Vương Đình T. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vương Thị Hà Ph, sinh ngày 16/5/1998 hiện đã trưởng thành nên đề nghị không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Chị S không yêu cầu nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung nhưng Tòa án phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Dương Thị S có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Vương Đình T hiện cư trú ở nước ngoài; trước xuất cảnh, Anh Vương Đình T có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Vụ án không tiến hành hòa giải được vì bị đơn Anh Vương Đình T không thể tham gia hòa giải được do vắng mặt tại nơi cư trú và hiện đang ở nước ngoài. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng Anh Vương Đình T vẫn cố tình vắng mặt; về phía nguyên đơn Chị Dương Thị S không yêu cầu hòa giải là phù hợp với quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn Chị Dương Thị S đã nộp đơn khởi kiện xin ly hôn, viết bản tự khai và cung cấp đầy đủ chứng cứ, tài liệu cho Tòa án nhưng do bận công việc nên không tham gia phiên tòa được và đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Chị S phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về các tài liệu và chứng cứ mà chị đã cung cấp cho Tòa án. Anh Vương Đình T hiện đang ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã tổng đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng cho Anh Vương Đình T thông qua người thân là ông Vương Đình V (bố đẻ của anh T) gồm các văn bản: Thông báo thụ lý vụ án; Công văn “Yêu cầu cung cấp địa chỉ của anh T”; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Đồng thời, yêu cầu anh T trình bày ý kiến của mình về việc Chị S có đơn xin ly hôn. Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai mà thân nhân của anh T cũng không cung cấp địa chỉ, tin tức của anh T cho Tòa án biết. Tòa án đã tiến hành xác minh qua thân nhân của anh T thì được ông Vương Đình V cung cấp: Anh T đi xuất khẩu lao động ở Vương Quốc Anh, gia đình và anh T chỉ liên lạc qua điện thoại với nhau. Ông đã thông tin cho anh T biết chị Sen nộp đơn xin ly hôn với anh T tại Tòa án nhưng anh T không có ý kiến gì. Về phía anh T không cung cấp địa chỉ của anh T ở Vương quốc Anh cho ông biết nên ông không thể cung cấp

địa chỉ của anh T ở nước ngoài cho Tòa án được. Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã mở phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất vào ngày 12/10/2020, lần thứ hai vào ngày 30/10/2020 và lần thứ ba vào ngày 19/11/2020 nhưng cả ba lần Anh Vương Đình T đều vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án. Do đó, việc Anh Vương Đình T vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ; từ chối khai báo theo quy định tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài không rõ địa chỉ. Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị S và Anh Vương Đình T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An vào ngày 27 tháng 9 năm 1997, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Nhưng do cuộc sống gia đình khó khăn nên anh T đi xuất khẩu lao động sang Vương quốc Anh chưa về Việt Nam. Mấy năm gần đây vợ chồng không còn liên lạc, chia sẻ, hỏi thăm nhau. Hiện tại, Chị S xác định tình cảm vợ chồng không còn và mong muốn Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Vương Đình T. Xét thấy, hôn nhân giữa Chị Dương Thị S và Anh Vương Đình T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Dương Thị S yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Theo Chị Dương Thị S trình bày thì chị và Anh Vương Đình T có 01 con chung là Vương Thị Hà Ph, sinh ngày 16/5/1998. Hiện con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Dương Thị S không yêu cầu giải quyết vì vậy, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Dương Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 122; Điều 123; Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Điều 37; Điều 40; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 4 Điều 207; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của Chị Dương Thị S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị S được ly hôn Anh Vương Đình T.

2. Về con chung: Con chung Vương Thị Hà Ph, sinh ngày 16/5/1998 đã trưởng thành.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Dương Thị S không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Dương Thị S phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000082 ngày 29/7/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Dương Thị S đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Dương Thị S có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết. Anh Vương Đình T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã H, TP Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Quỳnh